

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bộ xéc măng tiêu chuẩn (0.00) 13011-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE

Mã sản phẩm 13011KWN900 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125, LEAD 125, PCX, SH 125/150, SH MODE

Phụ tùng xe máy mã 13011KWN900 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125, LEAD 125, PCX, SH 125/150, SH MODE. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bo-xec-mang-tieu-chuan-000-13011-kwn-900-honda-air-blade-125-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode--13011KWN900> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bộ xéc măng tiêu chuẩn (0.00) 13011-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE



SKU	13011KWN900
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125, LEAD 125, PCX, SH 125/150, SH MODE
Năm	AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019 PCX: 2010,2011,2012 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018
ĐVT	Cái
Giá lẻ	232.368đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	165,977đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	171,617đ	-26.1%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	183,702đ	-20.9%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	193,371đ	-16.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	232,368đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 13011KWN900 được xác nhận có mặt trong **9 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỰC CƠ - PISTON HONDA AIR BLADE 125** — HONDA · AIR BLADE · 2015,2016,2017,2018,2034 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (11/2015-12/2019) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-honda-air-blade-125--EPDOV0001256>

- 2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ - PISTON HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2013,2014,2015 · CATALOGUE LEAD 125 (02/2013-02/2015) · *chi tiết số 2*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-honda-lead-125--EPCDOV0002266>
- 3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ - PISTON HONDA SH MODE** — HONDA · SH MODE · 2013,2014,2015,2016,2017,2018 · CATALOGUE SH MODE (05/2013-12/2018) · *chi tiết số 2*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-honda-sh-mode--EPCDOV0001308>
- 4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ - PITTON HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2017,2018,2019 · CATALOGUE LEAD 125 (07/2017-06/2019) · *chi tiết số 2*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-pitton-honda-lead-125--EPCDOV0002248>
- 5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ - PISTON HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)** — HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) · *chi tiết số 2*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005279>
- 6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ / PISTON HONDA PCX (08 / 2010 - 08 / 2012)** — HONDA · PCX · 2010,2011,2012 · CATALOGUE PCX (08/2010-08/2012) · *chi tiết số 2*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-honda-pcx-08-2010-08-2012--EPCDOV0003918>
- 7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ / PISTON HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016 · CATALOGUE SH 125 VÀ SH 150 (09/2009-10/2016) · *chi tiết số 2*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0001360>
- 8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC KHUYU / PÍT - TÔNG HONDA AIR BLADE 125 K27G** — HONDA · AIR BLADE · 2014 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27G (2014) · *chi tiết số 2*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-khuyu-pit-tong-honda-air-blade-125-k27g--EPCDOV00002861>
- 9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC KHUYU / PÍT - TÔNG HONDA AIR BLADE K27A** — HONDA · AIR BLADE · 2012 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27A (2012) · *chi tiết số 2*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-khuyu-pit-tong-honda-air-blade-k27a--EPCDOV00002720>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Piston tiêu chuẩn 13101-KWN-P00 HONDA PCX	13101KWNP00	245.166đ
PISTON CỐT 1 (0.25) 13102-KWN-P00 HONDA PCX	13102KWNP00	245.166đ
PISTON CỐT 2 (0.50) 13103-KWN-P00 HONDA PCX	13103KWNP00	245.166đ
Piston cốt 3 (0.75) 13104-KWN-P00 HONDA PCX	13104KWNP00	317.082đ
Piston cốt 4 (1.00) 13105-KWN-P00 HONDA PCX	13105KWNP00	317.082đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 13011KWN900. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 13011KWN900". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này
APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bộ xéc măng tiêu chuẩn (0.00) 13011-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE (13011KWN900) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bo-xec-mang-tieu-chuan-000-13011-kwn-900-honda-air-blade-125-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode--13011KWN900>

MLA (9th ed.):

"Bộ xéc măng tiêu chuẩn (0.00) 13011-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE (13011KWN900) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bo-xec-mang-tieu-chuan-000-13011-kwn-900-honda-air-blade-125-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode--13011KWN900>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bộ xéc măng tiêu chuẩn (0.00) 13011-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE (13011KWN900) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bo-xec-mang-tieu-chuan-000-13011-kwn-900-honda-air-blade-125-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode--13011KWN900>.

Tài liệu này

Bộ xéc măng tiêu chuẩn (0.00) 13011-KWN-900
HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH
150, SH MODE (13011KWN900) — Thông số kỹ
thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.